TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 20/2019/HS-PT Ngày 01 - 3 - 2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Đình Hiền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hoan

Ông Nguyễn Đồng Dực

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tuấn, là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 110/2018/TLHS-PT ngày 17 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Trần Ngọc B, do có kháng cáo của bị cáo B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2018/HS-ST ngày 15/11/2018 của Toà án nhân dân huyện M H, tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Ngọc B, sinh năm 1958 tại M H , Hưng Yên; nơi cư trú: Số nhà 60 P N, thị trấn B Y N, huyện M H tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc M (tại phiên tòa bị cáo khai mới chết) và bà Phạm Thị T; có vợ là Lương Thị Kh và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện tại ngoại "có mặt".

Bị hại không kháng cáo: Ông Lương Đình L, sinh năm 1961;
Trú tại: Tổ 3, phường V H, quận L B , Thành phố Hà Nội "vắng mặt".

Người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo:
Chị Lương Y L1, sinh năm 1986; trú tại: Tổ 3, phường V H, quận L B, Thành phố Hà Nội "vắng mặt".

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Nguyên đơn dân sự không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc B là lái xe của công ty cổ phần giặt là B M X, có trụ sở tại thôn P B, xã D S, huyện M H, tỉnh Hưng Yên. Chiều ngày 30/3/2018, B được công ty giao xe ô tô nhãn hiệu Toyota loại xe tải VAN, biển số 29D-113.52 để chở hàng trả cho công ty K Đ, địa chỉ ở thị trấn B Y N, huyện M H, tỉnh Hưng Yên. B điều khiển xe ô tô nói trên chở hàng đến công ty K Đ giao hàng. Đến khoảng hơn 16 giờ cùng ngày, sau khi trả hàng xong B điều khiển xe ô tô đi về công ty cổ phần giặt là B M X, khi đến khu vực Km 24 + 807,95 quốc lộ 5A chiều H D – H N thuộc địa phận thôn P B, xã D S, huyện M H, tỉnh Hưng Yên gần công ty cổ phần giặt là B M X. Lúc này, B điều khiển xe đi ở làn đường dành cho xe ô tô và mô tô, quan sát gương chiếu hậu phát hiện phía sau cùng chiều có 01 xe mô tô biển số 30P9 - 0707 do người đàn ông (sau tai nạn xác định ông Lương Đình L) điều khiển đang đi ở làn đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ. Do B phán đoán ông L sẽ điều khiển xe tránh xe ô tô của B nên B không bật đèn xi nhan chuyển hướng, không giảm tốc độ mà vẫn điều khiển xe ô tô đánh lái sang phải và cho xe ô tô chuyển hướng sang làn đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ. Cùng lúc đó xe của ông L đi đến đã đâm vào phía sau bên phải xe ô tô do B điều khiển. Hậu quả, ông L bị thương phải đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa P N, tỉnh Hưng Yên, sau đó điều trị tại bệnh viện V Đ, Hà Nội.

Ngày 31/3/2018 chị Lương Y L1 là con gái ông L có đơn trình báo đến Công an huyện MH về vụ việc trên. Cùng ngày, Công an huyện M H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định:

Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường được trải nhựa thẳng, phẳng, nằm trên làn đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ chiều Hải Dương - Hà Nội, rộng 5,9 mét.

Tại hiện trường để lại 01 vết cà xước kích thước (0,85 x 0,08)m, điểm đầu và điểm cuối vết này cách mép trái đường của làn đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ chiều Hải Dương - Hà Nội lần lượt là 2,2m và 2,7m. Ngày 02/5/2018 Công an huyện M H tiến hành dựng lại hiện trường vụ việc trên.

Ngày 31/3/2018, Công an huyện M H khám nghiệm các phương tiện liên quan vụ tai nạn, xác định:

Trên xe mô tô biển số 30P9 - 0707 do ông L điều khiển, thể hiện: Tại mặt ngoài ốp nhựa đèn xi nhan phía trước đầu xe để lại vết mài xước nhựa kích thước (0,5 x 1)cm, cao cách mặt đất 63,5cm. Tại mặt ngoài cánh yếm bên phải để lại vết bong chóc mạ ốp nhựa kích thước (11 x 0,4)cm. Tại đầu thanh kim loại gắn giá để chân người ngồi sau bên phải để lại vết va chạm xước sơn bẹp kim loại chiều từ trước về sau kích thước (3,4 x 0,5)cm. Tại đầu tay phanh bên trái, ốp nhựa đèn pha bên trái, cánh yếm bên trái, giá để chân người ngồi sau bên trái, tay cầm phía sau bên trái để lại vết va chạm làm mài mòn xước nhựa, kim loại. Tại má lốp bánh xe bên trái để lại vết mài mòn cao su sạch bụi bẩn kích thước (8,5 x 3)cm.

Xe ô tô 29D - 113.52 để lại các dấu vết: Tại sườn sau xe bên phải để lại nhiều vết mài xước sơn sạch bụi bẩn chiều từ sau về trước, kích thước (75 x 11)cm, điểm đầu và điểm cuối vết này cao cách mặt đất lần lượt là 105cm và 104cm; cách vết trên 33cm về phía trước đầu xe là vết mài xước có kích thước (15 x 14)cm. Tại vị trí mặt ngoài má lốp bánh xe bên phải phía sau xe ô tô để lại

vết mài xước cao su sạch bụi bẩn kích thước (7 x 11)cm. Tại mặt ngoài kim loại lazoanh bánh xe phía sau bên phải để lại vết mài xước kim loại sạch bụi bẩn, kích thước (5,5 x 0,2)cm.

Ngày 01/4/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M H tiến hành sao trích dữ liệu camera thu được hình ảnh liên quan đến vụ việc.

Công an huyện M H đã tiến hành trưng cầu giám định dấu vết trên các phương tiện liên quan; trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với ông L; trưng cầu giám định dữ liệu camera thu được hình ảnh liên quan đến vụ việc; yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô biển số 30P9 - 0707.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 67/2018/TgT ngày 28/6/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hưng Yên kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Lương Đình L do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 100%.

Tại bản kết luận giám định số: 2070/C54(P3) ngày 10/5/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận:

Dấu vết trượt mất bụi bẩn ở má ngoài lốp bánh sau bên phải xe ô tô biển số 29D - 113.52 có chiều từ mặt lăn vào vành, ngược chiều quay tiến của bánh xe (ảnh 8, 10 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt mất bụi bẩn đất lộ cao su màu đen tại thành các đường kẻ nhỏ song song ở mặt ngoài bên trái lốp bánh trước xe mô tô biển số 30P9 - 0707. Dấu vết va chạm ở xe mô tô tại vị trí này có chiều từ vành ra ngoài mặt lăn (ảnh 9, 11 trong bản ảnh giám định).

Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài yếm chắn gió, ốp nhựa sàn để chân và đầu giá kim loại đỡ bàn để chân sau bên trái xe mô tô 30P9 - 0707 có chiều từ trước về sau (ảnh 13, 14, 15 trong bản ảnh giám định). Các dấu vết này có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường (khi xe mô tô đổ nằm nghiêng bên trái và trượt trên mặt đường).

Tại thời điểm va chạm với xe ô tô biển số 29D - 113.52, xe mô tô biển số 30P9 - 0707 chưa đổ nằm nghiêng bên trái xuống đường.

Tại bản kết luận giám định số: 2581/C54-P6 ngày 24/6/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận: Không phát hiện dấu hiệu bị cắt ghép, biên tập, chỉnh sửa nội dung trong file video cần giám định. Tại thời điểm hình ảnh camera ghi nhận lại được thì xe ô tô BKS 29D - 113.52 có chuyển làn đường. Không phát hiện thấy dấu hiệu xe ô tô có bật đèn tín hiệu báo chuyển làn đường.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 37/KL-HĐ ngày 20/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện M H kết luận: Xe mô tô biển số 30P9 - 0707 có thiệt hại trị giá 515.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Trần Ngọc B đã bồi thường ông L 90.000.000 đồng; công ty giặt là B M X bồi thường ông L số tiền 170.000.000 đồng. Chị Lương Y L1 là người đại diện hợp pháp của ông Lân đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Chị L1 có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho B.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 30P9 - 0707, kết quả điều tra xác định xe của ông Lương Đình L nên Công an huyện M H đã trả lại chiếc xe trên cho chị L1, chị L1nhận lại tài sản và tự nguyện không yêu cầu bồi thường gì về phần

thiệt hại do xe bị hư hỏng.

Đối với xe ô tô 29D - 113.52 là của công ty cổ phần giặt là B M X, Công an huyện M H đã trả lại cho anh Trần Nam H là đại diện của công ty, anh H nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2018/HS-ST ngày 15/11/2018, Toà án nhân dân huyện M H, tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc B phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng: Điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 15 - Luật giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc B 01 (một) năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Cấm hành nghề đối với bị cáo trong thời hạn 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý về vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, bị cáo Trần Ngọc B kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa phương.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo Trần Ngọc B giữ nguyên kháng cáo, đồng thời khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội; bị cáo xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về Tội vi phạm quy định về tham giao thông đường bộ là đúng. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu với lỗi vô ý không ai mong muốn; khi quan sát phía sau có xe máy của ông L, nhưng bị cáo tin ông L tránh xe ô tô nên bị cáo cho xe chuyển hướng rẽ vào cổng công ty thì xảy ra tai nạn. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo tích cực cùng mọi người đưa nạn nhân đi cấp cứu, thăm hỏi và cố gắng bồi thường thiệt hại cho bị hại; công ty của bị cáo cũng tích cực bồi thường cho bị hại, gia đình bị hại thông cảm xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hiện tại bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, bản thân ốm đau bệnh tật, đang phải nuôi mẹ già trên 90 tuổi, bố bị cáo mới chết được hơn 49 ngày; trông nom em gái bị ung thư giai đoạn cuối và nuôi cháu nội do bố mẹ ly hôn (bố đang đi tù). Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện giúp đỡ gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm có đủ căn cứ xác định: Khoảng hơn 16 giờ ngày 30/3/2018, Trần Ngọc B có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, điều khiên xe ô tô biển số 29D - 113.52 tham gia giao thông trên quốc lộ 5A, khi đến Km 24 + 807,95 chiều Hải Dương - Hà Nội thuộc địa phận thôn P B, xã D S, huyện M H, tỉnh Hưng Yên. B điều khiển xe ô tô đi ở làn đường dành cho xe ô tô và mô tô chuyển hướng sang làn đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ để vào công ty nhưng B không bật xi nhan báo chuyển hướng, không giảm tốc độ dẫn đến va chạm với xe mô tô của ông Lương Đình L đi phía sau cùng chiều ở

làn đường xe mô tô và xe thô sơ, hậu quả làm ông L bị thương kết quả giám định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông L do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 100%. Bởi vậy, bị cáo Trần Ngọc B bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phạt bị cáo B 01 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo B có nhiều tiền tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh khó khăn nên kháng cáo của bị cáo có căn cứ được chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Do bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe nên cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng quản lý bằng lái xe của bị cáo trong thời gian cấm hành nghề.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trần Ngọc B kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật là hoàn toàn hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo B nhận tội và khai báo thành khẩn diễn biến hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo B tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm đều phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; các chứng cứ đó là: Các dấu vết để lại tại hiện trường, trên phương tiện giao thông liên quan vụ tai nạn được thể hiện trong biên bản khám nghiệm, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm xe ô tô biển số 29D - 113.52 do B điều khiển và xe mô tô biển số 30P9 - 0707 do ông L điều khiển; các kết luận giám định về dấu vết, chiều va chạm; các kết luận giám định về dấu vết, chiều, điểm va chạm của cơ quan có thẩm quyền và kết luận giám định pháp y đối với đối với ông Lương Đình L tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 100%; cùng các lời khai của người làm chứng và tài liệu có trong hồ sơ, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng hơn 16 giờ ngày 30/3/2018 tại Km 24 + 807,95 Quốc lộ 5A chiều đường Hải Dương - Hà Nội thuộc thôn P B, xã D S, huyện M H. Bị cáo Trần Ngọc B có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, điều khiển xe ô tô biển số 29D - 113.52 thiếu quan sát, chuyển hướng không đảm bảo an toàn (không bật đèn xi nhan báo rẽ, không giảm tốc độ), nên xe ô tô bị cáo điều khiên đã va chạm với xe mô tô biển số 30P9 - 0707 do ông Lương Đình L điều khiển đi phía sau cùng chiều, hậu quả vụ tai nạn làm ông L bị tỉ lệ tổn thương cơ thể 100%, xe mô tô thiệt hại 515.000 đồng. Hành vi của bị cáo B điều khiển xe ô tô khi chuyển hướng không bật tín hiệu chuyển hướng, không giảm

tốc độ mà vẫn điều khiển cho xe ô tô chuyển hướng sang làn đường dành cho xe mô tô, xe thô sơ là vi phạm khoản 1 Điều 15 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả nghiêm trọng và có đủ dấu hiệu cấu thành Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Bởi hành vi trên, bị cáo Trần Ngọc B đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc B, Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội nghiêm trọng, xâm phạm trật tự an toàn công cộng. Bản thân bị cáo B có giấy phép lái xe theo đúng quy định, khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông nhưng bị cáo chủ quan, không tuân thủ đúng quy định của Luật giao thông đường bộ, khi điều khiển xe ô tô chuyển hướng bị cáo không giảm tốc độ, không bật đèn xinhan báo chuyển hướng cho các xe phía sau biết, nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe ô tô chuyển hướng sang làn đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ, vi phạm khoản 1 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, hậu quả gây tai nạn giao thông làm cho người bị hại thiệt hại 100% sức khỏe do thương tích gây nên và phương tiện tham gia giao thông bị hư hỏng nhẹ.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như bồi thường thiệt hại, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bố, mẹ bị cáo có huân, huy chương; bị hại có lỗi; đại diện bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự theo các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng. Riêng tình tiết bị cáo là người có công với cách mạng theo điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác theo quy định của Pháp lệnh người có công. Bị cáo B chỉ có thời gian tham gia bộ đội và làm nhiệm vụ quốc tế tại Campuchia theo quyết định hưởng trợ cấp 1 lần, không có huân, huy chương kháng chiến nên chỉ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ này theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mới chính xác, cấp phúc thẩm sẽ sửa cho đúng.

Tuy nhiên, xét bị cáo Trần Ngọc B hiện tại đã 61 tuổi bị bệnh cao huyết áp, tiểu đường; bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn: Bố già yếu mới chết, mẹ già yếu (hơn 90 tuổi); bị cáo đang phải nuôi thêm 01 cháu nội do mẹ ly hôn, bố phạm tội đi cải tạo; có vợ ốm đau, em gái đã ly hôn bị ung thư giai đoạn cuối, được chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị xem xét, giúp đỡ, đây là tình tiết giảm nhẹ mới của bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nơi cư trú rõ ràng, người bị hại có phần lỗi khi tham gia giao thông, tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Do vậy, kháng cáo của bị cáo có căn cứ được chấp nhận để sửa quyết định của bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách theo pháp luật; sửa lại phần áp dụng biện pháp tư pháp là quản lý giấy phép lái xe của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa có căn cứ được chấp nhận.

[4] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc B kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc B, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2018/HS-ST ngày 15/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện M H, tỉnh Hưng Yên như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc B phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Áp dụng: Điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc B 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 01/3/2019.

Giao Trần Ngọc B cho Ủy ban nhân dân thị trấn B Y N, huyện M H, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Hình phạt bổ sung: Cấm Trần Ngọc B hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Biện pháp tư pháp: Quản lý 01 giấy phép lái xe số 330974000633 mang tên Trần Ngọc B do Sở Giao thông vận tải Hưng Yên cấp ngày 06/01/2017 đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án, thời gian quản lý tương ứng thời hạn áp dụng hình phạt bổ sung.

2. Án phí: Bị cáo Trần Ngọc B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký, đóng dấu)

Trần Đình Hiền

Nơi nhận:
- Vụ KTGĐ I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện MH;
- VKSND huyện MH;
- Công an huyện M H;
- Bị cáo B;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC.